TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 27-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

A, sinh ngày 12-10-1970, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C, sinh năm: 1934 (đã chết) và con bà X, sinh năm: 1934 (đã chết); có vợ là H, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2019) và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-6-2020 đến ngày 31-7-2020 được tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh T, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A là người nghiện chất ma túy nên vào ngày 18-6-2020, A đi vào khu vực "làng Mông" thuộc địa phận xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) và mua của người phụ nữ này 01 gói nilon, bên trong có chứa chất ma túy với giá 1.000.000 đồng, rồi mang số ma túy này về nhà của mình tại thôn B, xã S, huyện L và cất giấu trong căn nhà bếp của mình.

Vào tối cùng ngày, A lấy một phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại A vẫn để trong gói nilon và cất giấu trên chiếc bình ga để trong căn phòng bếp của ngôi nhà.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19-6-2020, thông qua các mối quan hệ xã hội, T, biết A có bán ma túy nên T đến nhà của A hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy, nhằm mục đích sử dụng và được A đồng ý bán. Sau đó, A đi vào bên trong căn nhà bếp lấy một phần ma túy đã cất giấu cho vào một mẫu giấy rồi gói lại mang ra bán cho T, lấy số tiền 100.000 đồng. Phần ma túy còn lại trong gói nilon, A đổ vào một mẩu giấy khác và gói lại rồi để trên nắp chiếc bình ga đặt trong căn nhà bếp cất giấu. Sau khi mua được ma túy của A thì T đã sử dụng hết.

Đến 12 giờ cùng ngày, T tiếp tục đến nhà A để hỏi mua thêm 100.000 đồng ma túy, A yêu cầu T phải đưa tiền cho A trước. Sau khi nhận được tiền từ T thì A đi vào bên trong căn nhà bếp lấy một phần ma túy trong gói chất ma túy mà A đã cất giấu trên nắp bình ga rồi cho vào một mẩu giấy để bán cho T, phần ma túy còn lại, A tiếp tục cất giấu trên nắp bình ga. Khi A đang cầm trên tay mẩu giấy có chứa ma túy định bán cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang. Bị phát hiện, A thả phần ma túy định bán cho T xuống nền nhà bếp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp tiến hành thu giữ số ma túy trên cho vào một gói nilon màu trắng và tiến hành niêm phong, được ký hiệu mẫu M1. Ngoài ra, còn thu giữ 01 gói ma túy của A cất giấu trên nắp bình ga trong căn nhà bếp, được ký hiệu mẫu M2, 02 bơm kim tiêm, số tiền 200.000 đồng, thu giữ 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu đen, số serial 1:353408092072113, số serial 2: 353407090650110 của A. A khai nhận cất giấu nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 89/KLMT-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu "Mẫu M1" gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1186 gam, là Heroine (hoàn lại sau giám định là 0,0538 gam); Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy được niêm phong trong bì thư ký hiệu "Mẫu M2" gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0369 gam, là Heroine (mẫu này đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Tại bản cáo trạng số 59/Ctr-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo A về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ

buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-6-2020 đến ngày 31-7-2020.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,0538 gam chất ma túy là Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 02 bơm kim tiêm là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu đen, số serial 1: 353408092072113, số serial 2: 353407090650110 của A, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của A không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho A theo quy định của pháp luật.

Đối với T là người sử dụng trái phép chất ma túy, vào ngày 19-6-2020, T đã 02 lần mua ma túy của A nhằm mục đích sử dụng. Tại thời điểm bắt quả tang T chưa nhận được ma túy từ bị cáo, do đó hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định. Về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra anh T cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Đối với người phụ nữ ở tại "làng Mông", là người đã bán ma túy cho A. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở đề cập xử lý.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định vào khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 12 giờ ngày 19-6-2020 tại nhà của A, thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Nông bị cáo có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang lần mua bán thứ hai, thu giữ số ma túy, là Heroine có khối lượng 0,1186 gam. Ngoài ra, A còn cất giấu ma túy, là Heroine, có khối lượng 0,0369 gam trong nhà, nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác, tổng số ma túy thu giữ của A nhằm mục đích mua bán trong vụ án là 0,1555 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có tiền nên bị cáo bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời, mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Theo kết quả giám định tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo dùng vào mục đích bán trái phép là 0,1555 gam Heroine và trong ngày 19-6-2020 tại nhà của bị cáo, thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Nông bị cáo có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho T. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha đẻ của bị cáo là ông C là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Việc xử lý vật chứng*: Xét 0,0538 gam chất ma túy là Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 02 bơm kim tiêm là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Xét số tiền 200.000 đồng mà bị cáo có được từ

việc bán trái pháp chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Xét 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu đen, số serial 1:353408092072113, số serial 2: 353407090650110 của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật là phù hợp cần chấp nhận.

[7]. Đối với T là người sử dụng trái phép chất ma túy, vào ngày 19-6-2020, T đã 02 lần mua ma túy của A nhằm mục đích sử dụng. Tại thời điểm bắt quả tang Thống chưa nhận được ma túy từ bị cáo A, do đó hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định. Về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra anh T cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Đối với người phụ nữ ở tại "làng Mông", là người đã bán ma túy cho A. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở đề cập xử lý.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A 07 (*bảy*) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-6-2020 đến ngày 31-7-2020.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0538 gam chất ma túy là Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 02 bơm kim tiêm; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng)*.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu đen, số serial 1:353408092072113, số serial 2: 353407090650110 cho bị cáo A.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh N;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.